

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 34/2017/DS-ST

Ngày 07-7-2017

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Kinh;
2. Bà Võ Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Lê Như Quỳnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2017/TLST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1993, địa chỉ: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số: 1694/2017/UQ-GĐK-TDĐTĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2017; có mặt).

2. Bị đơn: ông Trần Thế S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Đường P, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/4/2014, ông Trần Thế S có ký hợp đồng tín dụng số 20140409-143002-0001 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 24.150.000đ (hai mươi bốn triệu

một trăm năm mươi nghìn đồng), lãi suất 4,59%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Ông Trần Thế S đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Thế S có trách nhiệm thanh toán số tiền là 49.805.368đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.383.482đ, tháng cuối cùng trả 1.383.498đ, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/5/2014.

Sau khi vay vốn, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng 10 tháng với số tiền 13.840.000đ. Sau đó, không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thế S thanh lý hợp đồng theo phương thức sau:

Trả toàn bộ khoản nợ là: 35.965.368đ. Trong đó: Nợ gốc là 20.756.600đ và nợ lãi là 15.208.768đ, lãi suất được tính đến ngày 11/4/2017.

Sau ngày 11/4/2017 đến khi bản án, quyết định của Tòa án buộc bị đơn trả nợ có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng không tính lãi cho bị đơn. Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thanh toán ngay thì phải chịu lãi chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Trong hợp đồng vay có ghi tên ông Trần Thế C là chủ hộ trong hộ khẩu của ông S. Việc ghi tên ông C là để xác định thông tin của người vay vốn, ông C không có nghĩa vụ dân sự đối với hợp đồng vay giữa Ngân hàng và ông S.

Bị đơn ông Trần Thế S trình bày:

Vào ngày 09/4/2014, ông S có ký hợp đồng tín dụng số 20140409-143002-0001 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 24.150.000đ (hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), lãi suất 4,59%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền là 49.805.368đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.383.482đ, tháng cuối cùng trả 1.383.498đ, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/5/2014. Ông S đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng được 10 tháng với số tiền 13.840.000đ.

Nhưng kể từ ngày 10/02/2015, do không có công việc làm nên ông S không thanh toán cho Ngân hàng khoản nào nữa. Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông S phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 35.785.885đ thì ông S chấp nhận số nợ gốc và nợ lãi và đồng ý trả cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Riêng bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án tham gia các phiên họp, hòa giải cũng như các phiên tòa xét xử vụ án.

Đề nghị về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Thế S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là 35.965.368đ, trong đó: Nợ gốc là 20.756.600đ và nợ lãi là 15.208.768đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Thế S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Các bên đương sự thống nhất khai, vào ngày 09/4/2014, giữa Ngân hàng TMCP V và ông Trần Thế S có ký hợp đồng tín dụng số 20140409-143002-0001. Theo đó, ông S vay của Ngân hàng số tiền là 24.150.000đ (hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), lãi suất 4,59%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Ông Trần Thế S đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Thế S có trách nhiệm thanh toán hàng tháng tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng trong 36 tháng với tổng số tiền phải thanh toán là 49.805.368đ. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.383.482đ, tháng cuối cùng trả 1.383.498đ, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/5/2014. Như vậy, hợp đồng vay tiền giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

Sau khi vay vốn, ông S đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được 10 tháng với số tiền 13.840.000đ, trong đó, thanh toán nợ gốc là: 3.393.400đ và thanh toán nợ lãi là: 10.446.600đ. Do ông S không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S thanh toán số nợ gốc còn lại là: 20.756.600đ và nợ lãi là 15.208.768đ, lãi suất được tính đến ngày 11/4/2017. Ông S thừa nhận chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng 10 kỳ với số tiền là 13.840.000đ và thừa nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền còn lại.

Do đó, có căn cứ xác định ông S còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 35.965.368đ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay tổng cộng 35.965.368đ, trong đó: nợ gốc là 20.756.600đ và nợ lãi là 15.208.768đ, lãi suất được tính đến ngày 11/4/2017.

Sau ngày 11/4/2017 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nợ tiền vay nên không xét. Bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Trần Thế S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trần Thế S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là: 35.965.368đ (ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm sáu tám đồng), trong đó: nợ gốc là 20.756.600đ và nợ lãi là 15.208.768đ, lãi suất tính đến ngày 11/4/2017.

Về án phí: Ông Trần Thế S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.798.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 895.000đ (tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008333, ngày 04/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn ;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Sinh